

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 1042/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phúc Duy Khang

2. Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2258/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1261/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2526/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1980 (có yêu cầu vắng mặt)

KHTT: Số 24 Đường 14, Khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 42/7A Quốc lộ 22, phường Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Số B Đường A, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H thì:*

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Quốc K quen biết từ năm 2006, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2007, quyền số 01 ngày 08/01/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K chơi cờ bạc, ăn nhậu và có quan hệ tình cảm với người khác, bà H đã nhiều lần bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông K vẫn không thay đổi. Đến năm 2017, ông K bỏ nhà đi cho đến nay. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã ban hành Quyết định số 3644/2024/QĐST-DS ngày 07/8/2024 tuyên bố ông Nguyễn Quốc K mất tích.

Do tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc K.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Quốc K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 04/3/2008 và Nguyễn Quốc T1 (nam), sinh ngày 11/11/2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Quốc K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập nhưng ông K không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu về việc giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc K. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Quốc K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 04/3/2008 và Nguyễn

Quốc T1 (nam), sinh ngày 11/11/2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn ông Nguyễn Quốc K vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông Nguyễn Quốc K đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc K.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Quốc K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 04/3/2008 và Nguyễn Quốc T1 (nam), sinh ngày 11/11/2011. Giao các con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Bích H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc K cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của bà Huyền phù H1 quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H.

Bị đơn Nguyễn Quốc K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Quốc K.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Quốc K kết hôn với nhau do tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2007, quyền số 01 ngày 08/01/2007 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Quốc K nhưng Tòa án không nhận được trả lời của ông, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Bích H.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét, theo lời trình bày của bà H thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Quốc K chơi cờ bạc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do ông K thường xuyên ăn nhậu. Đến năm 2017, ông K bỏ nhà đi, cho đến nay không có thông tin, không liên lạc với gia đình. Theo yêu cầu của bà H, ngày 07/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã ban hành Quyết định số 3644/2024/QĐST-DS ngày 07/8/2024 tuyên bố ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1980 mất tích.

Như vậy, ông Nguyễn Quốc K, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải sống chung, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cùng không muốn đoàn tụ gia đình, bà H có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là yêu cầu chính đáng phù hợp với Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào Giấy Khai sinh số 89 Quyền 01/08 ngày 31/3/2008 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy Khai

sinh số 280 Quyển 02/2011 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì xác định bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Quốc K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 04/3/2008 và Nguyễn Quốc T1 (nam), sinh ngày 11/11/2011.

Trẻ Nguyễn Ngọc Cát T và Nguyễn Quốc T1 có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Bích H.

Do ông Nguyễn Quốc K đã bị tuyên bố mất tích, các con chung hiện do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cùng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên giao hai con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Dương sự khai không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Luật Phí, lệ phí năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1980 ly hôn ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1980.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Quốc K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 04/3/2008 và Nguyễn Quốc T1 (nam), sinh ngày 11/11/2011. Giao hai con chung Nguyễn Ngọc Cát T Nguyễn Quốc T1 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

Nợ chung: Không có

2. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0044043 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thị hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thanh**